

Số: **15** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **16** tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 200/TTr - SNV ngày 13 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị
thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ
thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **15** /2017/QĐ-UBND
ngày **16** tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chi cục trưởng, trưởng ban, trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ (sau đây gọi chung là trưởng phòng).
2. Phó chi cục trưởng, phó trưởng ban, phó trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ (sau đây gọi chung là phó trưởng phòng).
3. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ).

Điều 3. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng: Là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.
2. Phó trưởng phòng: Là cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; chịu trách nhiệm giúp trưởng phòng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi trưởng phòng vắng mặt, trưởng phòng ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Trưởng Phòng Nội vụ: Là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Nội vụ.

4. Phó trưởng phòng Nội vụ: Là công chức lãnh đạo phòng, giúp Trưởng phòng Nội vụ phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng các tiêu chuẩn

1. Điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh nêu trong Quy định này là căn cứ để Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển các chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ,

2. Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định này, đồng thời phải đảm bảo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam;

b) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi công tác và nơi cư trú.

c) Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Trung thực, không cơ hội, gán bó mặt thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

d) Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm cá nhân; có tinh thần tích cực, nghiêm túc trong đấu tranh tự phê bình và phê bình.

2. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu cho lãnh đạo về xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực đảm nhiệm; đề xuất giải pháp,

biện pháp để tổ chức thực hiện các công việc được phân công; có kỹ năng soạn thảo và xử lý văn bản; báo cáo sơ kết, tổng kết;

b) Có năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

c) Có khả năng xây dựng khối đoàn kết nội bộ, quản lý, tổ chức đội ngũ công chức, viên chức trong phòng, ban, chi cục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

d) Có khả năng phối hợp hoặc tham gia thực hiện các nội dung có liên quan đến công việc đang đảm nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của phòng, ban, chi cục.

3. Hiểu biết

a) Nắm vững các văn bản pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao và các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành;

b) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực nội vụ; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành;

c) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

4. Có trình độ, năng lực chuyên môn, trình độ lý luận chính trị theo quy định;

5. Có đủ sức khỏe để làm việc hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại

1. Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh quy định tại Quyết định này.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm theo văn bản hiện hành của Tỉnh ủy.

Chương III

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn về nghiệp vụ

a) Đạt tiêu chuẩn giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

b) Am hiểu sâu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

c) Có khả năng chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, xây dựng, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực

nghịệp vụ được giao; tổ chức triển khai, hướng dẫn theo dõi kiểm tra công tác nghịệp vụ, các chương trình công tác cho cấp dưới và các đơn vị có liên quan;

d) Có khả năng hoạch định chiến lược trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính trở lên;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn về nghịệp vụ

a) Đạt tiêu chuẩn giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

b) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước;

c) Có khả năng phối hợp tham mưu xây dựng và tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực nghịệp vụ được giao; tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực chuyên môn được giao;

d) Có năng lực xây dựng phương án để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn, nghịệp vụ: Tốt nghiệp Đại học trở lên;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên trở lên;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực

ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng phòng Nội vụ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn về nghiệp vụ

- a) Đạt tiêu chuẩn giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;
- b) Am hiểu sâu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương;
- c) Có khả năng chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, xây dựng, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực nghiệp vụ được giao; tổ chức triển khai, hướng dẫn theo dõi kiểm tra công tác nghiệp vụ, các chương trình công tác cho cấp dưới và các đơn vị có liên quan;
- d) Có khả năng hoạch định chiến lược trong lĩnh vực nội vụ cấp huyện.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ

- a) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên;
- b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;
- c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính trở lên;
- d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 10. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với Phó Trưởng phòng Nội vụ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn về nghiệp vụ

- a) Đạt tiêu chuẩn giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương;
- b) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương;
- c) Có khả năng phối hợp tham mưu xây dựng và tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực nghiệp vụ được giao; tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực chuyên môn được giao;

d) Có năng lực xây dựng phương án nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên.

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 11. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện chung và tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể cho từng chức danh theo quy định này thì công chức, viên chức còn phải đảm bảo tiêu chuẩn của người cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức hiện hành và các quy định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải